

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 153/2018/HC-PT
Ngày 05/10/2018
V/v “*Kiến quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Kim Nhân - Thẩm phán

Các Thẩm phán: Bà Lê Thúy Cầu, ông Nguyễn Văn Tào

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thọ Định - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 05 tháng 10 năm 2018, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 181/2018/TLPT-HC ngày 02/7/2018 về “*Kiến quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” do Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2018/HC-ST ngày 25/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 181A/2018/QĐ-PT ngày 06/9/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Cao Xuân T;

Địa chỉ thôn T, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; ông T có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông T là Luật sư Vũ Xuân H thuộc Chi nhánh Trung tâm Tư vấn pháp luật cho người chưa thành niên tỉnh Quảng Bình; Luật sư H có mặt tại phiên tòa.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Đinh Minh H (Phó Chủ tịch UBND huyện M) theo Giấy ủy quyền số 100/UQ-UBND ngày 11/4/2018 của Chủ tịch UBND huyện M, tỉnh Quảng Bình; ông H có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Đinh Minh Đ;

3.2. Bà Cao Thị C;

Ông Đ, bà C đều trú tại thôn T, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; bà C ủy quyền cho Ông Đ tham gia tố tụng theo Văn bản ủy quyền ngày 04/5/2006 được chính quyền địa phương chứng thực; Ông Đ có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho vợ chồng Ông Đ, bà C là ông Phan Trọng H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình; ông H có mặt tại phiên tòa.

3.3. Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt tại phiên tòa.

3.4. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện M, do ông Đinh Minh T - Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện đại diện, ông T có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện đề ngày 31/10/2017 và quá trình tố tụng, người khởi kiện là ông Cao Xuân T trình bày:

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2017/DSST ngày 11/8/2017, Tòa án nhân dân huyện M chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vợ chồng ông Đinh Minh Đ, bà Cao Thị C buộc bị đơn là ông Cao Xuân T trả nguyên đơn 11.555m² đất, trong tổng diện tích 42.978m² đất tại địa chỉ vùng Đồi Đ, thôn T, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình mà nguyên đơn đã được UBND huyện M cấp năm 2008.

Ngày 16/10/2017, ông Cao Xuân T khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà UBND huyện M cấp cho vợ chồng Ông Đ, bà C năm 2008 đối với diện tích 42.978m² đất tại địa chỉ vùng Đồi Đ, thôn T, xã H, huyện M vì:

(i). Năm 1995, ông T đến khu vực Đồng T, xã H, huyện M khai hoang đất làm trang trại chăn nuôi trâu bò, đào ao thả cá, trồng cây lâu năm. Năm 2000, ông T làm đơn xin và được UBND xã H đồng ý cho ông T sử dụng diện tích đất này (hiện nay khoảng 11.555m² đất) và ông T sử dụng liên tục không có tranh chấp.

(ii). Tháng 3/2017, khi được Tòa án nhân dân huyện M triệu tập tham gia vụ án dân sự do Ông Đ, bà C kiện đòi ông T trả đất thì ông T mới biết 11.555m² đất ông T sử dụng từ năm 1995 nêu trên bị UBND huyện M giao và cấp quyền sử dụng cho vợ chồng Ông Đ, bà C tại *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* số AN648729 ngày 30/12/2008 (Giấy này công nhận vợ chồng Ông Đ có quyền sử dụng 42.978m² đất, thửa số 277, tờ bản đồ 13, tại địa chỉ vùng Đồi Đ). Ông T đã có yêu cầu phản tố trong vụ án dân sự, nhưng Tòa án nhân dân huyện M không thụ lý nên nay ông T khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu Tòa án hủy *Giấy chứng*

nhận quyền sử dụng đất số AN648729 mà UBND huyện M đã cấp cho vợ chồng Ông Đ, bà C ngày 30/12/2008 đối với diện tích đất cấp chồng lên diện tích đất của Ông. Ông T còn trình bày đất khu vực Đồng T là đất ruộng liền kề đất rừng khu vực Đồi Đ nên UBND huyện M giao và cấp quyền sử dụng đất cho vợ chồng Ông Đ chồng lấn lên đất của Ông tại khu vực Đồng T.

- Đại diện cho người bị kiện là UBND huyện M trình bày:

Trước khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng Ông Đ, bà C thì Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện M đã tổ chức lấy ý kiến nhân dân để xác minh thời điểm sử dụng và quá trình sử dụng đất của các hộ gia đình đang sử dụng đất lâm nghiệp tại thôn T, xã H, huyện M. Kết quả xác định hộ ông T bắt đầu sử dụng đất lâm nghiệp tại khu vực tranh chấp (một phần thửa 277, tờ bản đồ số 13 - BDDC xã H) từ năm 2013, không phải từ năm 1995 như ông T khai. Đại diện UBND huyện M xuất trình hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ Ông Đ, bà C gồm: *Đơn xin giao đất lâm nghiệp; Biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất; Trích lục hình thể thửa đất; Quyết định của UBND xã H; Biên bản về việc kết thúc công khai phương án Quy hoạch giao đất lâm nghiệp; Quyết định về việc giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Lâm nghiệp; Danh sách cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;* với các tài liệu này thì đại diện UBND huyện M khẳng định việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho hộ Ông Đ là đúng quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vợ chồng ông Đinh Minh Đ, bà Cao Thị C trình bày: Ông Bà được UBND huyện M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2008, nhưng không sử dụng hết diện tích đất được cấp vì không không biết diện tích đất hiện tranh chấp là đất của mình. Đến năm 2015, khi Dự án Phong Nha Kẻ Bàng hỗ trợ nhân dân trồng cây với mục đích bảo vệ rừng thì Ông Bà mới biết diện tích hiện tranh chấp là đất UBND huyện M giao cho Ông Bà; Dự án còn mở cho Ông Bà một Sổ tiết kiệm vì gia đình Ông Bà nằm trong diện có công giữ rừng.

- Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2018/HC-ST ngày 25/5/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình quyết định:

Áp dụng khoản 5, Điều 38 Luật đất đai năm 2003, khoản 5, Điều 36 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 Nghị định của Chính phủ về thi hành Luật đất đai năm 2003. Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 193 Luật tổ tụng hành chính.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Cao Xuân T. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 648729 của UBND huyện M cấp đất cho ông Đinh Minh Đ ngày 30/12/2008 đối với thửa đất số 277, tờ bản đồ 13, diện tích: 42.978m² có địa chỉ tại Đồi Đ, thôn T, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí cho ông Cao Xuân T.

- Cùng ngày 07/6/2018, người bị kiện là đại diện UBND huyện M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đinh Minh Đ đều có Đơn kháng cáo, với chung nội dung cho rằng trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông Đinh Minh Đ là đúng quy định của pháp luật, nên không đồng ý với quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho vợ chồng Ông Đ năm 2008.

- Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

+ Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; người khởi kiện và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm;

+ Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, giao về giải quyết sơ thẩm lại vì các vấn đề về thời điểm ông T sử dụng đất, quy trình giao và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng diện tích đất hiện tranh chấp cho vợ chồng Ông Đ chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xác minh, làm rõ.

- Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, căn cứ đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

{1}. Về tố tụng:

{1.1}. Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết: Cho rằng việc Ủy ban nhân dân huyện M cấp *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN648729* ngày 30/12/2008 cho vợ chồng ông Đinh Minh Đ, bà Cao Thị C đối với diện tích 42.978m² đất, thuộc thửa 277, tờ bản đồ 13, tại Đồi Đ, thôn T, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình là cấp chồng lấn lên diện tích đất mình đã khai phá, sử dụng từ trước đó nên ông Cao Xuân T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình hủy *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* về diện tích đất cấp chồng lấn này. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết vụ án là đúng đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 32 Luật tố tụng hành chính 2015.

{1.2}. Về thời hiệu khởi kiện: Người khởi kiện (ông Cao Xuân T) trình bày: Năm 1995, ông T đến khu vực T, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình khai hoang đất làm trang trại và sử dụng liên tục đến nay (diện tích đo hiện nay khoảng 11.555m² đất). Tháng 3/2017, khi được Tòa án nhân dân huyện M triệu

tập tham gia vụ án dân sự do Ông Đ, bà C kiện đòi ông T trả đất thì ông T mới biết 11.555m² đất Ông sử dụng từ năm 1995 nêu trên bị UBND huyện M giao và cấp quyền sử dụng cho vợ chồng Ông Đ, bà C tại *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* số AN648729 ngày 30/12/2008 (Giấy này công nhận vợ chồng Ông Đ có quyền sử dụng 42.978m² đất, thửa số 277, tờ bản đồ 13, tại địa chỉ vùng Đồi Đ). Ông T đã có yêu cầu phản tố trong vụ án dân sự, nhưng Tòa án nhân dân huyện M không thụ lý nên nay ông T khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu Tòa án hủy *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* số AN648729 mà UBND huyện M đã cấp cho vợ chồng Ông Đ, bà C ngày 30/12/2008 đối với diện tích đất cấp chồng lên diện tích đất của ông T. Như vậy, tháng 3/2017 ông T mới biết việc ngày 30/12/2008 UBND huyện M cấp *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* số AN648729 xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của Ông nên ngày 31/10/2017, ông T khởi kiện vụ án hành chính là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính 2015.

{1.3}. Về tư cách người tham gia tố tụng: Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xác định ông Cao Xuân T là người khởi kiện; UBND huyện M là người bị kiện; vợ chồng Ông Đ, bà C, UBND xã H và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện M là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định tại các Điều 59, 60 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

{2}. Về tính hợp pháp của *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* số AN648729 mà UBND huyện M cấp cho vợ chồng Ông Đ, bà Cảnh ngày 30/12/2008 đối với diện tích 42.978m² tại Đồi Đ, thôn T, xã H, huyện M, cấp phúc thẩm xét thấy:

{2.1}. Tại ***Giấy xác nhận*** đề ngày 20/6/2018 và ***Giấy xin xác nhận*** đề ngày 28/01/2018 ông T trình bày diện tích 11.555m² đất tranh chấp mà hiện nay Ông đang sử dụng, trước đây là đất thuộc khu vực “*Đồng T*”, được Chính quyền địa phương quy hoạch là nơi chăn thả gia súc; sau khi hợp tác xã giải thể thì năm 1995, ông T vào vùng đất này chăn nuôi trâu bò, trồng cây và đến năm 2000 làm trang trại chăn nuôi, đào ao thả cá, trồng cây lâu năm; trình bày của ông T được nhiều người dân sống tại địa phương, ông Cao Thanh Đ (Trưởng thôn) và ông Đinh Minh Đ (Bí thư thôn) xác nhận (bút lục 18, 87). Tại ***Biên bản về việc lấy ý kiến xác minh thời điểm sử dụng và quá trình sử dụng đất của các hộ gia đình đang tranh chấp đất lâm nghiệp tại thôn T*** do Phòng Tài nguyên Môi trường huyện M lập ngày 16/01/2008 thì đại diện UBND xã H và nhiều người làm chứng sống tại địa phương xác nhận: Khu vực đất lâm nghiệp hiện tranh chấp giữa Ông Đ với ông T trước đây là đất nông nghiệp, trước khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ông Đ năm 2008 thì đất này do ông Đinh Minh L sử dụng trồng cây hàng năm; thời điểm năm 2008 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ông Đ thì đất này bỏ hoang; năm 2013 ông T đến khu vực này sản xuất (bút lục

53). Tại phiên tòa sơ thẩm ông T trình bày quá trình Ông khai hoang, phá thạch ở khu vực đất hiện nay Ông Đ tranh chấp với Ông thì Ông có nhờ ông Đinh Minh L là em rể đóng góp rất nhiều công sức, tại phiên tòa phúc thẩm ông T xác nhận lại lời trình bày này; còn ông L tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay xác nhận ông L khai hoang, phá thạch xong thì giao đất cho ông T sử dụng, nhưng có thời gian ông T ốm nặng nên bỏ hoang đất. Tại **Văn bản** số 12/BC-UBND ngày 10/4/2018, Ủy ban nhân dân xã H cho biết việc ông T khai năm 2000 xã cho ông T thuê 2 ha đất thời hạn 15 năm là không có “*nhưng ông T vẫn vào sản xuất hoa màu) là đất sản xuất lúa một vụ giai đoạn Hợp tác xã (HTX) năm 1986 Theo Nghị quyết Trung ương 6 chuyển đổi HTX sang kinh tế hộ gia đình đã quy hoạch vùng T làm vùng chăn nuôi gia súc, do vậy hàng năm ông T vào đây trồng lạc, ngô (giai đoạn này không có tranh chấp). Năm 2008 nhà nước giao đất cho từng hộ dân để trồng rừng sản xuất và hộ gia đình Ông Đ bốc thăm tại vùng T, nhưng trong quá trình bốc thăm và nhận đất cả Ông Đ và UBND xã H vẫn không biết Ông Đ bốc thăm trúng lô đất đó. Năm 2015 có dự án Phong Nha Kẻ Bàng vào xã cho nhân dân trồng cây bản địa nên khi vào quy hoạch mới biết vùng T là đất của Ông Đ*”. Như vậy, căn cứ xác nhận của các nhân chứng sống tại địa phương, trình bày của ông Đinh Minh L, Biên bản xác minh lấy ý kiến do Phòng Tài nguyên Môi trường huyện M lập, Văn bản trả lời của UBND xã H thì đủ cơ sở xác định trước năm 2000 ông T, ông L đã vào khai phá, sử dụng diện tích 11.555m² đất tại khu vực “*Đồng T*” mà hiện nay Ông Đ tranh chấp vì diện tích đất này năm 2008 UBND huyện M giao và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ông Đ.

{2.2}. Hồ sơ địa chính về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ông Đ thể hiện: Tại **Đơn xin giao đất lâm nghiệp** đề ngày 01/6/2008 (bút lục 70) Ông Đ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất tạm số 162 (hiện nay là thửa 277) diện tích 42.978m², tại khu vực Đồi Đ; tại **Biên bản xác nhận ranh giới, mốc giới liền kề** ngày 05/6/2008 (có chữ ký của ông Trần Thế Vinh là cán bộ đo đạc, ông Đinh Xuân Đại là cán bộ địa chính, ông Cao Hồng Giáo là Chủ tịch UBND xã H và chữ ký của ông Đinh Minh Đ - bút lục 71) xác định đất giao cho Ông Đ thuộc khu vực Đồi Đ và *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* do UBND huyện M cấp ngày 20/12/2008 cho Ông Đ cũng ghi địa chỉ khu đất là khu vực Đồi Đ. Tuy nhiên, tại Công văn số 12-BC-UBND ngày 10/4/2018, UBND xã H cho biết “*Năm 2008 nhà nước giao đất cho từng hộ dân để trồng rừng sản xuất và hộ gia đình Ông Đ bốc thăm tại vùng T, nhưng trong quá trình bốc thăm và nhận đất cả Ông Đ và UBND xã H vẫn không biết Ông Đ bốc thăm trúng lô đất đó. Năm 2015 có dự án Phong Nha Kẻ Bàng vào xã cho nhân dân trồng cây bản địa nên khi vào quy hoạch mới biết vùng T là đất của Ông Đ*” và tại **Biên bản** do UBND xã H lập ngày 31/10/2013 về việc ông T vi phạm trồng cây trên

đất đồng cỏ đã quy hoạch xác định đất ông T sử dụng trồng cây thuộc khu vực Đồng T (bút lục 105).

Từ các luận điểm {2.1}, {2.2} nêu trên, cấp phúc thẩm xét thấy diện tích 11.555m² đất tại khu vực “*Đồng T*” mà hiện nay Ông Đ yêu cầu ông T trả thì ông T (có nhờ sự giúp đỡ của em rể là ông L) đã vào khai phá, sử dụng từ trước năm 2000; Ông Đ xin được giao đất tại khu vực Đồi Đ và ***Biên bản xác nhận ranh giới, mốc giới liền kề*** ngày 05/6/2008 thể hiện Ông Đ ký nhận đất tại khu vực Đồi Đ và *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* cũng ghi Ông Đ được cấp đất tại khu vực Đồi Đ; tuy nhiên, thực tế hiện nay diện tích 11.555m² đất ông T đang sử dụng tại khu vực Đồng T lại được ghi vào *Giấy chứng nhận* cấp cho Ông Đ năm 2008 đã thể hiện rõ UBND huyện M đã cấp đất cho Ông Đ chồng lần một phần lên diện tích đất ông T đã sử dụng từ trước năm 2000, điều này càng thể hiện rõ khi chính Ông Đ cũng thừa nhận tại ***Biên bản đối thoại*** ngày 03/4/2018 (bút lục 98) là Ông không khai hoang sử dụng diện tích 11.555m² này mà đến năm 2015 khi có dự án Phong Nha - Kẻ Bàng Ông Đ mới biết diện tích đất này UBND huyện M giao cho Ông Đ năm 2008 bị ông T lấn chiếm (tức là việc giao đất, ký nhận đất không diễn ra trên thực tế mà chỉ thực hiện trên giấy tờ). Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay đại diện UBND huyện M và Phòng Tài nguyên Môi trường huyện cho rằng năm 2008 UBND huyện M đã có quy hoạch chuyển đổi đất nông nghiệp khu vực Đồng T thành đất lâm nghiệp gắn liền khu vực liền kề là Đồi Đ. Với các tài liệu, chứng cứ trên cấp phúc thẩm xét thấy: thực tế là đất nông nghiệp và do ông T đang sử dụng, nhưng UBND huyện M không khảo sát thực địa để ban hành quyết định thu hồi đất do ông T đang sử dụng; không lập quy hoạch chuyển mục đích sử dụng đất, nhưng lại giao đất và cấp *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* diện tích đất này cho Ông Đ (trong khi vợ chồng Ông Đ chưa nhận, không biết vị trí đất được giao và chưa một ngày sử dụng diện tích đất này) là vi phạm quy định tại các Điều 32, 36, 37 Luật Đất đai năm 2003, được hướng dẫn tại các Điều 30, 31, 36, 38 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm hủy *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 648729* mà UBND huyện M cấp cho vợ chồng Đinh Minh Đ, bà Cao Thị C ngày 30/12/2008 đối với thửa đất số 277, tờ bản đồ 13, diện tích 42.978m², tại địa chỉ Đồi Đ, thôn T, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình là đúng pháp luật nên cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của UBND huyện M cũng như kháng cáo của ông Đinh Minh Đ cho rằng diện tích 11.555m² đất hiện ông T đang sử dụng thuộc quyền sử dụng của Ông Đ.

Xét, trong tổng diện tích 42.978m² đất mà Ủy ban nhân dân huyện M cấp *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN648729* ngày 30/12/2008 cho vợ chồng ông Đinh Minh Đ, bà Cao Thị C thì chỉ có 11.555m² đất là cấp chồng lần lên diện tích đất ông T khai phá sử dụng từ trước đó nên xảy ra tranh chấp giữa

Ông Đ với ông T và ông T chỉ khởi kiện yêu cầu hủy *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN648729* về phần diện tích đất cấp chồng lần này; do đó, Tòa án cấp sơ thẩm hủy toàn bộ *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN648729* nêu trên là không chính xác nên cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm về vấn đề này; do đó các đương sự kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm, được hoàn trả tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Từ các lập luận trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Căn cứ khoản 2 Điều 241, Điều 242, 348, 349 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện M và kháng cáo của ông Đinh Minh Đ, sửa một phần Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2018/HC-ST ngày 25/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, cụ thể:

Áp dụng Điều 32, 36, 37 Luật Đất đai năm 2003, các Điều 30, 31, 36, 38 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật đất đai năm 2003. Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Cao Xuân T, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 648729 mà UBND huyện M, tỉnh Quảng Bình cấp cho hộ ông Đinh Minh Đ, bà Cao Thị C ngày 30/12/2008 đối với thửa đất số 277, tờ bản đồ 13, diện tích 42.978m² có địa chỉ tại Đồi Đ, thôn T, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình về phần diện tích 11.555m² đất cấp chồng lần lên diện tích đất do ông Cao Xuân T đã sử dụng từ trước.

II/ Về án phí: Ông Đinh Minh Đ và UBND huyện M không phải chịu án phí phúc thẩm; hoàn trả UBND huyện M 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm tại Biên lai thu số AA/2017/0004517 ngày 22/6/2018 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

(Đã ký)

Lê Thúy Cầu - Nguyễn Văn Tào

Đặng Kim Nhân